

Bản án số: 154/2020/HS-ST

Ngày: 14-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý;
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L (tên gọi khác: T), sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố X, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm: 1970; bị cáo có 05 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án:

- Ngày 15/5/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 26 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, buộc bồi thường số tiền 17.630.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 881.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Bản án số 18/2014/HSST.

- Ngày 13/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, nộp 200.000 đồng án phí hình sự và 2.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Bản án số 21/2015/HSST, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng tổng hợp hình phạt của Bản án số 18/2014/HSST ngày 15/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt chung là 50 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2017, chưa thi hành án phí của cả 02 bản án.

- Ngày 25/5/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự theo Bản án số 60/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2019, chấp hành án phí ngày 14/8/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, buộc bồi thường số tiền 676.000 đồng, nộp 50.000 đồng án phí hình sự và 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Bản án số 80/2006/HSST. Bị cáo đã được miễn thi hành án theo quyết định của Tòa án.

- Ngày 31/01/2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi: “Nhiều lần đánh nhau, gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 335/QĐ-UB(NC), chấp hành xong ngày 30/01/2010.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 27/3/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Trương VX, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp KĐ, xã AĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Văn G, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố X, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Phạm Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp LP, xã LT, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố X, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:* Lê Văn Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2020, Nguyễn Thành L được người quen giới thiệu quen biết ông Trương VX. Khoảng 09 giờ ngày 07/01/2020, ông VX điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future biển số 61G1-550.34 chở L đến nhà của ông VX tại ấp KĐ, xã AĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương chơi. Đến nơi, ông VX dựng xe mô tô trong sân, bên trong cốp xe có 01 ví da chứa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 61G1-550.34 và giấy tờ cá nhân của ông VX rồi tổ chức uống rượu cùng với L. Khoảng 13 giờ cùng ngày, ông VX và L ngưng uống rượu, ông VX đi vào phòng ngủ còn L ngủ ở trên võng ngoài thềm nhà.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, L thức dậy và đi vào phòng gọi ông VX nhưng không thấy ông VX trả lời. Lúc này, L thấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 của ông VX đang sạc ở sát vách tường trong phòng khách và 01 xe mô tô Honda Future biển số 61G1-550.34 dựng ngoài sân, trên xe có gắn chìa khóa. L nảy sinh ý định lấy tài sản của ông VX đi cầm cố lấy tiền đánh bạc. L lén lút lấy chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A7 rồi đi ra thêm nhà điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future biển số 61G1-550.34 chạy đi đến tiệm điện thoại NM của anh Lê Văn G thuộc Khu phố X, phường MP, thị xã Bến Cát. Tại đây, L nói mình tên M và yêu cầu cầm cố chiếc điện thoại hiệu OPPO A7. Anh G đồng ý cầm cố điện thoại với số tiền là 1.300.000 đồng.

Sau đó, L điều khiển xe mô tô đến nhà bạn là Lê Văn Đ ở huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Trên đường đi, L dừng lại đổ xăng và phát hiện 01 ví da bên trong có 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61G1-550.34. L lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe cất vào ví của L và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến huyện Bến Cầu. Khi gặp Đ, L nói với Đ xe mô tô 61G1-550.34 là xe của L mua lại của chủ của L, do L bị mất giấy chứng minh nhân dân nên L nhờ Đ đi cầm cố xe mô tô, Đ đồng ý. Đ cùng L đến tiệm cầm đồ HC thuộc Ấp LP, xã LT, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương gặp anh Phạm Văn N. Đ đứng ra cầm cố xe mô tô. Anh N không biết đây là tài sản do chiếm đoạt được mà có nên đồng ý cầm cố xe mô tô với số tiền 10.000.000 đồng. Tiền có được, L cho Đ 200.000 đồng, số tiền còn lại L đem đi đánh bạc tại Campuchia và thua hết.

Khoảng 09 giờ ngày 08/01/2020, L quay lại gặp Đ nhờ Đ đi đến tiệm cầm đồ HC hỏi cầm cố thêm tiền, Đ đồng ý đến gặp anh N và được anh N đồng ý đưa thêm cho Đ 200.000 đồng. Sau đó, L và Đ đi về nhà L tại Khu phố X, phường MP, thị xã Bến Cát. Tại đây, L kể với mẹ ruột là bà Lê Thị H rằng L lấy xe của bạn đi cầm cố sau đó đánh bạc thua hết tiền, nên L xin tiền bà H để đi chuộc lại tài sản trả cho bạn. Bà H nói không có tiền nên L và Đ bỏ đi. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, L về đưa cho bà H phiếu cầm điện thoại di động OPPO A7, phiếu cầm xe mô tô 61G1-550.34 và 01 ví da chứa giấy tờ cá nhân của ông VX rồi tiếp tục bỏ đi.

Bà H đến gặp ông VX và trả cho ông VX 01 ví da cùng phiếu cầm đồ xe mô tô hiệu Honda Future biển số 61G1-550.34. Ông VX đưa cho bà H số tiền 1.500.000 đồng để chuộc điện thoại OPPO A7. Ngày 16/01/2020, ông VX đến Công an xã AD trình báo sự việc. Công an xã AD lập hồ sơ ban đầu chuyển Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 Xe mô tô hiệu Honda Future biển số 61G1-550.34.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 61G1-550.34 trị giá 22.000.000 đồng.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 trị giá 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của ông VX, lời khai của L phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 23/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 70/QĐ và trao trả 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 61G1-550.34 cho ông Trương VX.

Về phần dân sự: Ông Trương VX yêu cầu Nguyễn Thành L bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Ông Phạm Văn N yêu cầu Nguyễn Thành L bồi thường số tiền 10.200.000 đồng. Nguyễn Thành L đồng ý bồi thường nhưng chưa có khả năng bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 164/CT-VKSBC ngày 23/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo: Bồi thường cho ông Trương VX số tiền 1.500.000 đồng; bồi thường cho ông Phạm Văn Nhạc số tiền 10.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Trương VX; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn N vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án: Ông VX yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cước điện thoại di động là 1.500.000 đồng, ông N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm cố xe mô tô là 10.200.000 đồng và không có yêu cầu gì khác. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông VX và ông N.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn G và bà Lê Thị H không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L đã khai nhận: Vào lúc 16 giờ, ngày 07/01/2020, tại nhà ông Trương VX thuộc ấp KĐ, xã AĐ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 và 01 xe mô tô hiệu Honda Future FI biển số 61G1-550.34 của ông VX. Sau đó, bị cáo mang tài sản chiếm đoạt được đem cầm cố lấy tiền đánh bạc và thua hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 trị giá 4.000.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Honda Future FI biển số 61G1-550.34 trị giá 22.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án:

- Ngày 19/7/2013, ngày 20/8/2013 và ngày 10/12/2013, bị cáo thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 26 tháng tù theo Bản án số 18/2014/HSST ngày 15/5/2014.

- Ngày 04/9/2013, bị cáo thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù theo Bản án số 21/2015/HSST ngày 13/02/2015. Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng tổng hợp hình phạt của Bản án số 18/2014/HSST ngày 15/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 50 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2017.

- Đến ngày 09/11/2017, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” là thuộc trường hợp “tái phạm”, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 60/2018/HS-ST ngày 25/5/2018. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2019.

- Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích, đến ngày 07/01/2020, lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 164/CT-VKSBC ngày 23/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần xem xét quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

- Ngày 05/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, buộc bồi thường số tiền 676.000 đồng, phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự và 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Bản án số 80/2006/HSST. Bị cáo đã được miễn thi hành án theo quyết định của Tòa án.

- Ngày 31/01/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi: “Nhiều lần đánh nhau, gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 335/QĐ-UB(NC). Bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/01/2010.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trương VX yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng đã đưa cho bà Lê Thị H để bà H thay bị cáo chuộc lại điện thoại di động cho ông

VX. Ông Phạm Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm cố xe mô tô là 10.200.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của ông VX và ông N là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông VX và ông N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Ông Lê Văn G và bà Lê Thị H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future FI biển số 61G1-550.34 là tài sản của bị hại Trương VX. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng và giao trả tài sản trên cho ông VX là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L có nghĩa vụ: Bồi thường cho ông Trương VX số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho ông Phạm Văn N số tiền 10.200.000 đồng (mười triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 585.000 đồng (năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Duyên